BnF Gallica

Công-giaó ích gì không ?

Source gallica.bnf.fr / Bibliothèque nationale de France

BnF Gallica

Nguyên, Đình Hiên. Auteur du texte. Công-giaó ích gì không ?. 1930.

1/ Les contenus accessibles sur le site Gallica sont pour la plupart des reproductions numériques d'oeuvres tombées dans le domaine public provenant des collections de la BnF. Leur réutilisation s'inscrit dans le cadre de la loi n°78-753 du 17 juillet 1978 :
- La réutilisation non commerciale de ces contenus ou dans le cadre d'une publication académique ou scientifique est libre et gratuite dans le respect de la législation en vigueur et notamment du maintien de la mention de source des contenus telle que précisée ci-après : « Source gallica.bnf.fr / Bibliothèque nationale de France » ou « Source gallica.bnf.fr / BnF ».
- La réutilisation commerciale de ces contenus est payante et fait l'objet d'une licence. Est entendue par réutilisation commerciale la revente de contenus sous forme de produits élaborés ou de fourniture de service ou toute autre réutilisation des contenus générant directement des revenus : publication vendue (à l'exception des ouvrages académiques ou scientifiques), une exposition, une production audiovisuelle, un service ou un produit payant, un support à vocation promotionnelle etc.

CLIQUER ICI POUR ACCÉDER AUX TARIFS ET À LA LICENCE

2/ Les contenus de Gallica sont la propriété de la BnF au sens de l'article L.2112-1 du code général de la propriété des personnes publiques.

3/ Quelques contenus sont soumis à un régime de réutilisation particulier. Il s'agit :

- des reproductions de documents protégés par un droit d'auteur appartenant à un tiers. Ces documents ne peuvent être réutilisés, sauf dans le cadre de la copie privée, sans l'autorisation préalable du titulaire des droits.
- des reproductions de documents conservés dans les bibliothèques ou autres institutions partenaires. Ceux-ci sont signalés par la mention Source gallica.BnF.fr / Bibliothèque municipale de ... (ou autre partenaire). L'utilisateur est invité à s'informer auprès de ces bibliothèques de leurs conditions de réutilisation.

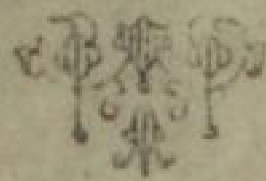
4/ Gallica constitue une base de données, dont la BnF est le producteur, protégée au sens des articles L341-1 et suivants du code de la propriété intellectuelle.

5/ Les présentes conditions d'utilisation des contenus de Gallica sont régies par la loi française. En cas de réutilisation prévue dans un autre pays, il appartient à chaque utilisateur de vérifier la conformité de son projet avec le droit de ce pays.

6/ L'utilisateur s'engage à respecter les présentes conditions d'utilisation ainsi que la législation en vigueur, notamment en matière de propriété intellectuelle. En cas de non respect de ces dispositions, il est notamment passible d'une amende prévue par la loi du 17 juillet 1978.

7/ Pour obtenir un document de Gallica en haute définition, contacter
utilisation.commerciale@bnf.fr.

Nguyễn-Đình-Hiến

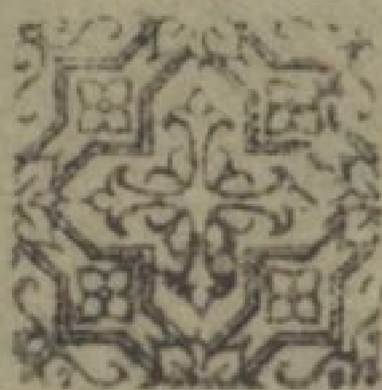




5486

CÔNG-GIÁO

ÍCH GÌ KHÔNG ?



IMPRIMERIE DE QUINHON

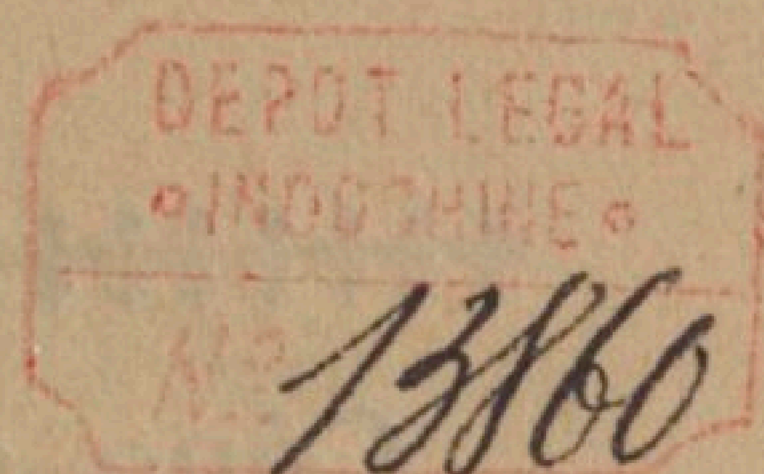
Quinhon (Annam)



Pièce
8° Indoch
1445

1445

Source gallica.bnf.fr / Bibliothèque nationale de France


DEPOT LEGAL
INDOCHINE
N° 13860

Lời bảo.

Không lên núi, không biết trời cao, không vào hang không hay đất dày. Muốn tường lý thuyết chơn ngụy phải để trí xét suy, muốn biết tôn giáo nào có bổ ích không cũng phải ra công tra cứu. Ấy là lẽ thường. Ngày nay đạo Công-giáo truyền khắp nơi, nước Việt-nam đã có nhiều người theo đạo Công-giáo ; lại người mình rày cũng đã học nhiều, trí hoá đã mở mang, trình độ cũng đã khá. Mắt thấy giáo đường khắp nơi, tai nghe giảng giáo nhiều chỗ ; vậy ta hãy để trí dò xét tra cứu coi đạo Công-giáo có ích gì không ? Minh nhơn quần tử phải dùng trí mà nghiệm xét cho tường.

Vậy trong tập nhỏ nầy sẽ bàn qua về những cái ơn ích đạo Công-giáo đã làm cho cá nhơn, nhơn-quần, xã-hội từ xưa tới nay, để giúp vui cho các nhà học thức dễ bề nghiệm xét.



Công-giáo ích gì không?

I — Đạo Công-giáo làm cho thế giái được hoà bình.

Cây cao phải có gốc vững, nhà lớn phải có móng sâu, thì cây mới chắc nhà mới bền ; chớ cây cao nhà lớn mà không gốc chắc móng sâu, khi nổi một trận gió, thì ô hô ! cây xiêu nhà đồ !

Cuộc thế giái hoà bình sánh cũng như cây to nhà lớn ; như cây to vì che khắp thế, như nhà lớn vì chở muôn dân. Muôn dân muôn nước cũng phải nhờ cuộc hoà bình mà sanh tồn hạnh phúc dưới đất nầy. Cuộc hoà bình thật là một vấn đề rất quan hệ rất cần thiết cho thế giái. Nhưng ngày nay vào thời đại cạnh tranh, người khôn của khó, đám chiến tranh, cuộc lưu huyết thường xảy ra, làm cho nhơn loại phải khốn đốn lâm than ! Đôi ba năm nay các liệt cường cố mưu hoà

bình cho thế giái, nên hội nghị nước nầy nước khác, hoà ước thành nầy, thành nọ; song in hình ít hiệu ! Vì họ cố xây nhà mà quên đúc móng, nên khó mà nên việc lắm. Mà nền móng cuộc hoà bình là gì ? Là đức *công-bình* và đức *thương-yêu.*

A) — *Công-lý là nền hoà bình.* — Đứng Tạo hoá đã sanh ra loài người thì cũng đã ban cho ai nấy được làm chủ trương chẳng những cả hồn cả xác mà lại được làm chủ mọi sản vật mình làm ra, cùng được mọi quyền lợi về sản vật mình, mà chẳng ai được phép cản trở. Đó là xét về cá nhơn. Còn xét về đoàn thể về quốc gia thì từ kẻ cai trị cho đến kẻ vưng phục cũng đều có nghĩa vụ phải lo cho nước nhà thạnh trị : duy trì hiến pháp, mở mang công nghệ, bảo tồn quốc lợi cho nước nhà hưng thạnh. Chẳng nước nào được cản trở. Mà đang khi mình bảo thủ quyền lợi nước mình thì cũng không được xâm phạm đến quyền lợi nước người. Giữ được công lý như vậy thì mới lập hoà bình được ; và hoà bình mới có nền mà dựa vào, mới vững bền lậu dài được.

B) — *Đức thương-yêu là nền hoà bình.* Kẻ có lòng thương yêu thì cầm mọi người thảy là anh em, hằng ước trông cho nhau được sự lành, khi có thể làm ơn làm phước cho nhau thì sẵn lòng chẳng nệ tốn hao, khó nhọc. Lại hễ có lòng thương nhau thì không bao giờ giận hờn, ghen ghét bỏ vạ cho nhau, không bao giờ phá hại nhau, không bao giờ làm ác làm dữ cho nhau. Đâu mà có lòng thương yêu nhau vậy thì không lẽ chi mà sinh giận thù, cải trả nhau ; không lẽ gì mà sinh oán hận, tranh trở nhau ; không lẽ gì mà sinh trận mạc đâm chém nhau. Thế là được hoà bình đó.

Vậy muốn lập hoà bình trong thế giái thì phải xây nền công lý, đúc móng ái nhơn. Có công lý, có ái nhơn thì mới được hoà bình ; không công lý không ái nhơn thì không cách nào mà hoà bình được.

Thế mà ở các hội nghị có mấy khi nhắc đến công lý đâu, trong các hoà ước có khi nào nói đến ái nhơn đâu ! họ cứ bàn suông thôi ; thành ra hoà bình không gốc không nền ; đã không gốc không nền

thì biết dựa vào đâu mà đứng được. Những điều lệ rồng tuyếch kia có sức chi mà mưu hoà bình được ? Tánh tham ô, lòng ganh tị chưa đè nén được, thì hoà bình cũng không lập thành được.

Ở các hội nghị không nói đến công lý, ái nhơn, nhưng có nơi khác dạy rõ lắm. Ấy là đạo Công-giáo. Đạo Công-giáo lấy đức yêu mến làm căn bản, lấy công lý àm mẹo mực.

A) — Về đức yêu mến thì ở Kinh thánh hầu hết các đoạn đều có nói đến ; ở sách Phúc-âm ông thánh Gioan hầu hết các trang đều có nhắc đến đức kính mến. Vã các điều răn Đức Chúa Trời thì *kính Chúa, ái nhơn* là hai giái răn trọng nhứt. Mà chẳng phải là lời dạy không, bèn là lấy việc làm mà chứng. Từ Đức Chúa Giêsu là chính sự yêu mến cho đến rày, ở nơi các kẻ truyền giáo và các giáo hữu hằng rạng đức yêu mến ; các người đạo Công-giáo hằng lấy đức ái nhơn mà đối với nhau cùng đãi mọi người, lại còn làm muôn vàn gương yêu mến hằng thấy sờ sờ trước mặt.

B) — Còn về công lý thì đạo Công-giáo cũng dạy kỹ lắm. Trước hết thì có giái răn Thiên Chúa cấm xâm phạm đến tánh mạng, tài vật, quyền lợi kẻ khác ; lại còn có các sắc lịnh Giáo hội dạy giữ công lý. Ai có lỡ mà phạm đến quyền lợi kẻ khác, hoặc làm hư danh hại của kẻ khác thì bắt phải đền bồi tức thì. Đạo Công-giáo đã xây được hai cái nền vững chắc ấy thì rất dễ mà lập cuộc hoà bình.

Đã có nền vững gốc chắc, lại còn tận tâm mưu hoà bình nữa. Mấy năm gần đây Đứng thay mặt Đức Chúa Giêsu mà làm đầu trong Giáo hội thấy thế giái xôn xao giặc giã, đâm chém, xâu xé nhau thì đau lòng thảm dạ, nên đã gắn sức giải hoà cho thế giái.

Trong cơn đại chiến 1914-1918 Đức Giáo Hoàng Benoit XV đã hết sức hết lòng lo giải hoà cho vạn quốc ; đến nỗi chẳng những là người Công-giáo mà cho đến người Thổ-nhĩ-kỳ đi đạo Hồi-hồi cũng cảm đức, nên đã quyên tiền mà dựng hình Đức Giáo Hoàng ở thành Constantinople. Đức Giáo Hoàng Pie XI đang cai trị Giáo

hội bây giờ cũng ước trông thế giái hoà bình. Năm trên ngài nghe hai nước ở mạn nam châu Mỹ, xâm tranh cương giái, có lẽ đến cuộc huyết chiến, ngài liền hạ long bút viết thơ hoà giải, thì lại được an.

Đạo Công-giáo đã xây nền đắp móng cho cuộc hoà bình, cùng đã trăm phương ngàn kế lo cho thế giái được hoà bình như vậy. Phải chi cả thế giái đều có đạo Công-giáo hết thì cả nhơn loại sẽ được bình an thơ thới mọi đàng.



II — Đạo Công-giáo làm cho nhơn loại được bình đẳng.



Vốn loài người sanh ra ở thế ai cũng như nhau cả; ai nấy cũng là người có hồn xác, có tài năng, có linh tính như nhau cả. Tuy có kẻ trí khôn nhiều học hành thông minh; có người đần độn, song cũng đồng là loài linh tính như nhau. Lại ai nấy cũng bởi một thỉ tổ là A-dong và E-và mà sanh ra. Bởi đó xét về tánh chất, về tài năng, về tông tộc, thì ai ai cũng là

đồng nhau cả. Ấy là cái bình đẳng rất chánh đáng và rất chắc thật.

Song về cổ thời người ta phân ra giai cấp cách biệt lắm ; các nhà chánh trị xem nhơn dân trong nước cũng như khí cụ riêng của họ, họ được dùng tự ý ; sống chết trong tay các nhà chánh trị. Còn phái quí tộc thì xem hạng bình dân ra gì đâu, họ cầm như là khác loài ; nhứt là đối với tôi đòi, với vợ con thì ông chủ được mọi sự ; ông chủ cầm tôi tá như súc vật, muốn để sống cũng tự ý, muốn giết chết cũng chẳng ai ngăn ; thả cho cá ăn, quăng cho voi xé, bắt đánh gươm cho đứt tai sả mặt để ông chủ ngồi coi cho thú ! Còn vợ con thì họ muốn để bỏ hồi nào cũng tự ý ; sanh con ra xấu thì vất đi. Ấy là ở Tây phương về thượng cổ.

Còn ở Đông phương cũng vậy. Nghe qua những câu sách người xưa lưu lại thì rõ tâm lý người quí phái đối với bình dân là thế nào. *Dân khả sử bất khả tri... quân tứ thần tử, thần tắc tử, thần bất tử bất trung...* Đạo Ba-ra-ma ở Ấn-độ chia ra nhiều giai cấp lắm, bực cao xem bực

thấp như loài dơ nhớp hèn mạc, người bực thấp không được tới gần người bực cao kẻo bay hơi dơ đến người trên ! Tôn giáo gì mà kỳ quặc lắm vậy ?

Xét bấy nhiêu đủ rõ trước Thiên-Chúa giáng sanh thì thiên hạ phân chia ra nhiều giai cấp cách xa nhau và bực trên đối với bực dưới là thể nào. Nên chẳng chút gì mà gọi được là bình đẳng.

Thế mà từ Thiên-Chúa giáng sanh thì ra khác hẳn ; từ đạo Công-giáo truyền ra thì thuyết bình đẳng khởi nguyên ; từ đó bình đẳng mới có nền có móng, và mới nảy chồi đâm mộng và lần lần lớn lên cây cả bóng to như thấy ngày nay.

Đạo Công-giáo dạy thuyết bình đẳng chẳng phải là nơi lời, dạy suông, hay là dựa vào những cái lý thuyết mơ màng không căn không đề bèn là lấy việc làm và dựa vào những nguyên lý rất chắc chắn rất xát thật. Đạo Công-giáo dạy : chính Thiên-Chúa là Đứng sanh ra nhơn loại, Thiên-Chúa là Cha chung, mọi người đều là con Thiên-Chúa hết thảy. Lại mọi người cũng đồng được cứu chuộc bởi một

giá máu thánh Đức Chúa Giêsu ; đồng làm phần thân thể Đức Chúa Giêsu ; ở đời nầy đồng tin giữ một đạo như nhau, đồng rước lấy một xác thánh Đức Giêsu vào lòng ; và ngày sau cũng đồng được hưởng một phước Thiên đàng như nhau.

Có lấy trí khôn mà xét cách ăn ở trong Giáo hội thì cũng thấy có bình đẳng lắm : Kìa ông chủ và đầy tớ vào thánh đường thì đồng xụp quì cầu khẩn cùng một Thiên-Chúa như nhau. Vì vương tướng và người lê thứ bước đến bàn thánh cũng đồng rước một phép thánh Thể vào lòng như nhau. Các Đứng trong Giáo hội thì từ xưa cũng không chọn người trong quí phái, không như các nước chọn vương tướng. Khi ở các triều chánh chưa có người bình dân nào được tham dự vào thì ở Giáo hội đã có nhiều người ở bực lê thứ lên chức cao quyền trọng cai trị trong Giáo hội ; vì Giáo hội cầm ai ai cũng đồng là loài người bởi một Thiên-Chúa dựng nên ; hễ ai có tài có đức thì cũng đáng lên chức thăng quờn ; chang kỳ quí phái hay bình dân ; miễn là có sức làm nên công nổi việc thì đủ.

Nhờ những cái lý thuyết ấy ở Công-giáo truyền ra, lần lần các dân mới tỉnh ngộ, mới tín phục các lý thuyết ấy. Sau hết lại đem các lý thuyết ấy vào nơi triều chánh, và đem thực hành trong xã-hội. Cho đến ngày nay mà nhơn loại được chút gì bình đẳng thì nhờ đạo Công-giáo mà có, cho nên nói : « *Đạo Công-giáo làm cho nhơn loại được bình đẳng* »; *thì chẳng phải là nói ngoa.*



III — Công-giáo làm cho quốc chánh được nhứt thống.

Muốn cho nước nhà được hưng thạnh thì mọi người trong nước từ vì vương đế cho đến thứ dân phải đồng tâm hiệp ý với nhau ; phải tùy cái địa vị mình mà làm cho hết cái nghĩa vụ xã-hội đã ủy thác cho ; chẳng nên vụ ích kỷ vụ tư lợi mà phân chia bè nọ đảng kia xâu xé nhau mà hại nhà hại nước. Kìa như nước láng diềng ta kia vì tham lam mà phân bè bối đâm chém nhau, máu chảy thịt trôi, thành

nước nhà nguy biến, trăm họ thống khồ, tai ta đã từng nghe biết.

Mà muốn cho quốc dân được đồng tâm hiệp ý với nhau thì chẳng có phương châm nào thần hiệu cho bằng nhờ đạo Công-giáo. Chỉ một đạo Công-giáo có sức làm cho nhơn dân trong nước nên một lòng một ý mà thôi; vì đạo Công-giáo dạy mọi người phải tin giữ cũng một lề luật như nhau và làm cho mọi người nên anh em như con một nhà.

A) — Trong đạo Công-giáo từ Đứng vì vương tướng cho đến người thứ dân đều tin giữ một giái răn, một lề luật, một lễ phép như nhau ; cũng đồng vào một thánh đường như nhau, đồng thờ lạy một Đứng chí tôn như nhau, có một tín ngưỡng như nhau ; trông một phần thưởng như nhau và ngày sau cũng đồng hưởng phước một chỗ như nhau. Bởi các lẽ ấy nên mọi người có đạo Công-giáo ra như có một lòng một ý nhau ; như lời Kinh thánh nói về bồn đạo đầu tiên rằng : *Các bồn đạo Ki-ri-xi-tô có một lòng và một inh hồn như nhau.*

B) — Đạo Công-giáo làm cho mọi người nên anh em với nhau. Đạo Công-giáo dạy : chính Thiên-Chúa là cha chung đã sinh ra mọi dân mọi người hết thảy ; Thiên-Chúa là cha chung, và mọi người hết thảy là con chung của một Thiên-Chúa ; cho nên mọi người là con chung với nhau hết thảy. Cả thế giái là như cái gia đình lớn ; Thiên-Chúa là chủ là cha, còn mọi người thảy là con là anh em trong nhà. Hằng ngày miệng các người Công-giáo xưng ra rằng : « *Lạy Cha chúng tôi ở trên trời.* »

Nhờ các nguyên lý tôn giáo ấy nên mọi người có đạo Công-giáo đều cầm nhau là con một nhà tôi một Chúa, là anh em với nhau, hằng hiệp với nhau, một lòng một ý cùng nhau luôn.

Bởi đó nếu trong một nước mà mọi người có đạo Công-giáo hết thì thật là dễ mà mưu cơ hưng thạnh cho nước nhà ; vì mọi người có một lòng một ý như nhau, cầm nhau là anh em con một nhà, nên hằng đồng tâm hiệp ý với nhau luôn ; hằng lấy lòng ngay ý lành mà đối đãi nhau.

Trên vua quan xướng lập ra kế sách gì có ích cho nước, có lợi cho dân thì dưới quốc dân đều vưng nghe. Một người xướng lên công ích muôn người làm theo. Ai nấy cũng tận tâm làm hết cái nghĩa vụ nước nhà ủy thác cho; không chia bè bối, không tranh hành, không bội quốc, không nghịch quân, không vụ ích kỷ mà hại nước, không tham tư lợi mà hại nhà. Thế thì lo chi mà nước nhà không hưng thạnh ? Lo chi mà không quốc phú dân an ?



IV — CÔNG-GIÁO LÀM CHO NGƯỜI ĐỜI NÊN LÀNH NÊN TỐT.

Nước nhà loạn lạc, dân sự đồ khồ, trộm cướp, bóc lột, bè nọ đảng kia, cùng trăm ngàn tai hoạ trong nước thì bởi đâu mà ra ? — Các tai ương ấy bởi người trong nước không tốt, bởi kẻ tà tâm ích kỷ gây nên mà làm cho nước nhà phải khốn đốn như vậy. Muốn tránh các tai hoạ ấy thì phải tầm phương làm cho dận trong nước

nên lành nên tốt, cho quốc dân được dẹp tà tâm bỏ ích kỷ, lòng tốt ý lành, ăn ngay ở thẳng luôn. Nhưng chẳng có phương pháp nào, chẳng có lý thuyết gì có sức làm cho người ta nên lành nên tốt được ; chỉ có một đạo Công-giáo mới có sức làm cho người đời ăn ngay ở thẳng, bỏ thói hư nết xấu, nên lành nên tốt mà thôi.

Đạo Công-giáo có sức làm cho người đời nên lành nên tốt vì có giái răn, có lời huấn dụ quí hoá trong sách E-van, và có sức thiêng giúp người đời vưng cứ cho trọn.

A) — Đạo Công giáo có nhiều giái răn cấm làm dữ ; trong mười giái răn Thiên-Chúa thì giái thứ năm cấm giết người, làm hại tánh mạng người ta, làm hại thân thề. Giái thứ sáu cấm dâm dục trai gái, buông lung theo tánh mê nết xấu, làm thương luân bại lý. Giái thứ bảy cấm trộm cướp, tham lam, gạt gẫm, hãm cầm của người ta. Giái thứ tám cấm nói hành, bỏ vạ, vu cáo, thề gian nói dối... Lại dạy hết các nghĩa vụ người đời phải cứ mà đối đãi nhau trong các trường hợp : từ cá

nhơn cho đến đoàn thể, từ gia đình cho đến xã hội, từ trong thôn ổ cho đến nơi triều chánh ; mỗi mỗi đều có giái răn, có ê luật, có lễ pháp kỹ cang.

B) — Đạo Công-giáo lại còn nhiều lời huấn dụ ở sách E-van bởi miệng Con Đức Chúa Trời xuống thế mà dạy nhơn dân. Trong sách E-van dạy rằng : *Bay hãy nên trọn lành như Cha bay ở trên trời là Đứng trọn lành. Bay hãy thương yêu nhau như Tao đã thương yêu bay... Bay hãy thương kẻ ghét bay và làm ơn cho kẻ làm khốn bay. cho bay được nên xứng làm con Cha bay ở trên trời là Đứng làm mưa trong ruộng kẻ lành cùng trong ruộng kẻ dữ nữa. Bay chớ báo oán sự dữ, có Cha bay trên trời sẽ báo oán thay cho...* Hãy còn muôn vàn lời khác, chép đây bốn quyền E-van, bởi miệng Chúa Cứu Thế phán dạy làm lành lánh dữ. Các lời huấn dụ ấy thật cao trọng, thật bởi trời ban xuống. Các người có đạo Công-giáo mà vưng giữ cho trọn thì nên đạo đức tốt lành mọi đàng.

Nên nếu trong một nước mà mọi người đều có đạo Công-giáo hết thì chẳng còn

sợ thù oán ghen ghét nhau, chẳng ai bổ vạ cáo gian cho ai, chẳng còn sợ trộm cướp gian đảng chi ; chẳng phải canh gát tuần phòng chi nữa. Mà chẳng ai bị trộm đạo mất của cải ; chẳng ai bị mưu gian chứng dối mà phải thiệt phải hại bao giờ.

C) — Mà chẳng phải là dạy những giái răn suông, ban những lời huấn hối rồng tuých đâu ; bèn là có ban ơn thần lực để giúp sức cho người đời giữ cho nồi. Vì chưng sức phàm yếu đuối, muốn đó không muốn đó ; dốc lòng đây lầm lỗi cũng tiếp theo đấy ; nên nếu ban giái răn ra lề luật mà không ban ơn thêm sức nữa thì vô hiệu, loài người không sức đâu giữ giái răn được. Ở các tôn giáo khác cũng có nhiều điều luật tốt lành, nhiều giái răn chánh đáng, như đạo Phật có qui, có giái... song vì không ban ơn thêm sức, cho nên qui giái cũng là vô ích ; bất quá làm mặt giữ bề ngoài thôi ; còn sự giữ cho chín chắn cho thật lòng cho trọn vẹn thì không lẽ chi được.

Còn ở đạo Công-giáo thì có nhiều phương pháp để ban ơn xuống sức cho

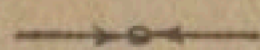
người đời. Các phương pháp ấy là các phép Bí-tích, để ban ơn thêm sức cho loài người được sức mạnh. Loài người vốn yếu đuối mà khi chịu phép Bí-tích thì được ơn thánh hoá nên mạnh mẽ có sức dẹp tánh mê hãm nết xấu, có sức chịu mọi sự khốn khó, cùng làm được nhiều việc lành phước đức cao trọng quá sức phàm ; như trong sử ký Giáo hội và sử ký vạn quốc sờ sờ ghi chép. Kìa coi trong cơn bắt đạo, đừng kể hạng nam nhơn, chỉ coi muôn vàn phụ nữ cùng trẻ ấu thơ đành phú mình chịu đòn bọng, gông cùm, chịu chết thiêu chết chém vì đạo. Muôn vàn đứng thánh bỏ thế tục đi tu thân, vun quén nền nhơn cây đức, tánh hạnh tốt lành, gương phước đức rạng ngời bốn biển. Muôn vàn người sang trọng bỏ chốn vinh ba đem thân đi nguồn cao nước độc, xứ xa miền lạ, để làm ích cho đồng loại, giáo huấn dân mọi rợ quê mùa, giúp bơ kẻ cơ hàn, cứu chữa người tật bịnh. Nhờ sức đâu mà các Đứng ấy được can đãm mạnh mẽ mà làm những công trạng vĩ đại quá sức phàm như vậy ? — Các công

trạng lớn lao ấy đều bỡi sức mạnh thiêng liêng trong đạo Công-giáo mà ra.

Phai chi cả nước đều có đạo Công-giáo hết thì mọi người sẽ ăn ngay ở thẳng, tánh tốt nết lành, và sống cùng nhau một cách phước lộc êm đềm thuận thoã biết là chừng nào.



V — ĐẠO CÔNG-GIÁO SẢN XUẤT LÒNG ÁI-QUỐC.



Có kẻ vu oan cho người đạo Công-giáo rằng : Giáo dân chẳng thiết chi đến nước nhà, chỉ lo xem lễ đọc kinh thôi, kỳ dư nước đổ nhà xiêu là câu truyện gát ngoài tai ». Lời vu cáo vô lý quá ; vì vốn người đạo Công-giáo có lòng ái quốc lắm, ái quốc hơn bên lương nữa.

Vì chưng có nội những người Công-giáo nhờ các giái răn trong đạo, mới rõ đàng tội phước, mới biết làm hết các cái nghĩa vụ đối với quốc gia, và lánh những cái tai hại cho nước nhà.

Vã những cái đại hại cho nước nhà

là : mưu đại nghịch, khuynh phúc chánh phủ, thí vương, phế đế, bạo động, làm rối cuộc trị an... Mà các người đạo Công-giáo cho chính đính thì không hề làm các việc ấy bao giờ. Dầu gây ác cho cá nhơn thì đạo Công-giáo còn cấm thay, phương chi phạm đến các vị trong quốc chánh là những kẻ Thiên-Chúa đã đặt lên làm đầu cai trị dân lo cho dân an nước thạnh mà không cấm ? Xưa nay trong lịch sử chưa hề thấy người có đạo Công-giáo cho chính đính mà âm mưu phản quốc bao giờ ; dầu phải những vua quan độc ác làm hại cho đạo, thì người Công-giáo cũng cắn răng vưng chịu, chẳng biết oán trả bao giờ. Coi mấy cơn bách hại đạo xưa nay thì rõ. Nước Nam đời Tự-đức, Minh-mạng, người đạo Công-giáo phải hàm oan khốn khổ biết là mấy, trời che xác đất chở thây ! Thế mà đạo có tập lập oán trả đâu, một cúi đầu vưng chịu ! Lại mấy trận âm mưu phản quốc, xưa nay người Công-giáo có dự vào đâu. Giặc Tây-sơn, giặc thầy chùa, giặc trò thi, loạn phế đế... nào có trận nào mà

người Công-giáo dự vào đâu. Kìa ở nước ta cách mấy năm nay có hai việc đại hệ đến quốc thể ; là quật lăng và phế đế ; mà người Công-giáo có đủ can đãm mà chống cự không dự vào.

Nói rằng : người Công-giáo có lòng ái quốc hơn bên lương, vì chưng người Công-giáo nhìn biết chính-Thiên Chúa đã ban quê hương nước nhà cho; nên hễ có lòng mến Thiên Chúa thì cũng phải yêu quê hương. Người Công-giáo lại nhìn biết ý Thiên-Chúa định cho mỗi người đều có nơi sanh trưởng, chỗ chôn nhau cắt rún, chỗ ấy gọi là quê hương là xứ sở cùng dạy mọi người phải yêu quê hương, phải binh vực quê hương, và tùy tài tùy sức mà lo cho nước nhà hưng thạnh ; thế mới bảo tồn quốc gia, mới lập thành xã hội. Người đạo Công-giáo vì hiểu các lẽ ấy và vì mến Thiên-Chúa nên tự nhiên cũng có lòng mến quê hương. Bởi đó kẻ vô tín ngưỡng, hoặc không có tư tưởng về tôn giáo thì cũng không có lòng ái quốc cho thật. Vì chưng tấm lòng ái quốc phát nguyên bởi các tư tưởng về

tôn giáo, cho nên kẻ chẳng có tư tưởng gì về tôn giáo thì cũng chẳng có lòng ái quốc cho thật được. Các kẻ ấy làm dân trong nước mà chẳng có lòng gì với nước. Dầu có gánh nghĩa vụ lo cho dân an nước thạnh mặc dầu, hễ ra việc công ích quốc chánh thì cũng vụ tư lợi cũng mưu phì gia thôi ; cũng có kẻ vì danh vì tiếng nên mới ra gánh vác việc nọ công kia. Tuy miệng họ múa men : *vì dân, vì nước, ái chủng, đồng bào*... Song lòng họ như ốc mượn hồn bỏ vỏ không đó thôi. Ái quốc ngoài môi, đầu lưỡi thôi, chớ thật không ái quốc chi, vì ái quốc không nền, không gốc, gian nan một chút, lao khổ đôi phen thì liền mất ái quốc.

Sau hết hễ ái quốc thật thì vui lòng chịu mọi sự khổ cực cho nước nhà khỏi hại ; hao công tốn của, cực lòng khổ xác, vất vả đày đoạ, có khi lại phải hy sinh tánh mạng cho nước nhà nữa, mà nào mấy ai tự ý đem hiến thân cho nước nhà ? Nếu chẳng có mày đay, kim khánh, quờn ban lộc thưởng thì chẳng mấy ai đành đem thân ra lo việc nước cho tận tâm.

Nếu không cây súng, lưỡi gươm của ông tướng ngăm đe thì mấy ai cam lòng đem thân xông chốn khói lửa, vào sanh ra tử mà cứu nước nhà ?

Thế mà đạo Công-giáo có sức ép người ta đành chịu lao đao vì nước, dầu có phải hy sanh tánh mạng mà cứu nước cứu dân thì cũng cam tâm. Vì chưng người Công-giáo có tín ngưỡng chắc chắn, nên cam lòng chịu cực mà giữ tín ngưỡng cho trọn, dầu nát thịt tan xương cũng chẳng bỏ, hằng nhịn nhục, kiên tâm vững chí mà binh lấy tín ngưỡng. Nên đến khi phải cực phải khổ vì quốc gia thì cũng sẵn lòng.

Xưa hoàng đế Constant muốn thử lòng trung quan quân mình thì giả ra lịnh cấm đạo, truyền cho quan quân có đạo phải bỏ đạo mà lạy bụt, ai không tuân thì tước phẩm hàm và gia hình cho chết. Bấy giờ trong cơ quân có đạo một phần bỏ đạo lạy bụt cho được ở lại làm quan ; còn một phần đông không chịu bỏ đạo, thà mất lòng vua, phải gia hình, phải chết mà chẳng thà mất lòng Thiên-

Chúa. Bấy giờ vua đòi các quan quân đã bỏ đạo đến mà phán rằng : Bay đã chẳng có lòng trung với Chúa bay, thì cũng chẳng lẽ nào bay có lòng trung với vua bay được ». Tức thì vua truyền bãi chức các quan quân đã bỏ đạo, mà quờn ban lộc thưởng cho các quan quân bất khẳn kia Vậy chớ ai còn dám vu oan cho người Công-giáo không có lòng ái quốc ; vì người Công-giáo hằng vưng lời Thiên-Chúa mà yêu quê hương cũng như mến ông bà cha mẹ mình vậy ; cùng hằng san lòng hao công tốn của, cực xác khổ thân mà gìn giữ binh vực quê hương và lo cho quê hương được an thạnh. Chính gương Chúa Cứu Thế xưa vì thấy quê hương Người cứng lòng tin mà phải hư mất, thì Người động lòng chảy nước mắt mà khóc thương quê hương mình, khi đến gần thành Giêrusalem.



VI — ĐẠO CÔNG-GIÁO DUY TRÌ HIẾN PHÁP.

Lập thành một xã-hội phải có ba đều cốt yếu : nhơn dân, thổ địa, và chánh trị. (*Chánh trị đây có ý nói về pháp luật thực hành*). Không nhơn dân thì không lấy người đâu mà lập đoàn thể ; không thổ địa thì không chỗ lập quốc. Nhưng vậy tuy nhơn dân đông, thổ địa rộng mà không có qui tắc thì ra một đảng ồn ào thôi. Cho nên hiến pháp cũng là đều rất hệ rất cần cho được lập xã-hội và làm cái cơ sở cho xã-hội được dựa vào đó mà đứng vững lâu dài. Xưa nay nước nào xứ nào cũng có pháp luật có hình hiến nghị định, để ngăn ác trừ hại cùng bảo hộ dân lành cho nhà an nước thạnh.

Song ở các dân tộc vô tín ngưởng thì hình hiến xem chừng như vô hiệu, vì họ không cứ lương tâm, không sợ đứng trên đầu trên cổ oán phạt ; chỉ súng giương trước mặt, gươm kê vào cổ họ mới sợ thôi. Bởi đó hễ trốn được pháp luật thì

họ cứ trốn ; nơi hang cùng ngõ hẻm, đêm khuya nhà vắng họ mặc sức làm dữ; miễn cảnh sát, tuần đinh không hay thì họ không sợ hãi chi cả. Cho nên pháp luật đối với những hạng người ấy thì xem ra vô hiệu ; luật cấm mặc luật, họ cứ tha hồ làm ác, miễn trốn được pháp luật thì an lòng. Vì chưng họ đã không tin sợ Đứng trên đầu trên cổ oán phạt, và từ bé không quen giữ phép, không quen vưng phục, cho nên khi lớn lên phải tùng phục, phải theo chế độ thì lấy làm khó.

Về phần người đạo Công-giáo thì đã có tín ngưỡng chắc chắn, tin có Thiên-Chúa là chính Đứng quảng trị càn khôn, và nhận biết chính Thiên-Chúa đã ban quờn phép cho vua quan ; vua quan thay mặt Thiên-Chúa mà trị dân lo cho dân an nước thạnh. Bỡi đó mọi lề luật vua quan lập ra thì Giáo dân cầm bằng bỡi Thiên-Chúa ban ra, nên vui lòng vưng phục chẳng dám cãi trả ; miễn là lề luật công chính có ích cho dân cho nước. Vì bằng có chống cưỡng cùng kẻ cai trị mình thì cầm cũng như chống cưỡng cùng Thiên-

Chúa; và phản đối cùng lề luật nhà nước thì cũng như phản đối cùng giái răn Thiên-Chúa vậy.

Lại người đạo Công-giáo từ bé đã quen phục tùng, đã từng nhẫn nhục, hay chịu khó ; vì cái tinh thần đạo Công-giáo là nhịn nhục chịu khó. Bởi đó sau ra đối với pháp luật có gặp đều gì trái ý nghịch tánh thì cũng cầm mình nhịn nhục được ; miễn là có ích cho nước cho dân thì cam tâm dầu phải thiệt phải hại phải khổ phải cực cũng vui lòng vì nước vì dân. Cho nên dân giáo thì thật dễ cai trị lắm, vì người đạo Công-giáo cho chính đính thì không dám làm đều gì phản phúc, không bội quốc, không nghịch quân, không dám chống cãi quốc pháp bao giờ. Minh quân, thánh đế, luật hay, phép tốt thì người đạo Công-giáo hằng vưng phục tuân giữ luôn.

Còn nhờ một đều nầy nữa mà quốc pháp được vưng giữ vẹn truyền là các lề luật nhà nước thì nhiều đều có trong giái răn đạo Thiên-Chúa : như vưng phục vua quan, tuân quốc pháp, nạp thuế, chịu xâu... Cho nên người đạo Công-giáo khi

giữ giái răn Thiên-Chúa thì cũng là tuân quốc pháp đó.

Bởi đó nước nào mà có đạo Công-giáo thì quốc pháp được quốc dân vưng giữ ít lỗi ít phạm ; quốc dân dễ dàng hay vưng phục hay chịu khó ; nhà chánh trị chẳng phải cực cho lắm ; mà dân an, nước thạnh, quốc pháp được bền vững.



VII — Công-giáo sản xuất lòng tín nhiệm.



Lòng tín nhiệm là khi tin nhau được mà không sợ nhau ; gởi gắm ủy thác cho nhau mà không nghi bụng nhau. Phàm con người sanh ra ở thế trong thì có gia đình, ngoài thì có nhơn quần xã-hội, là những cái trường hợp giao tế ở đời. Mà dầu ở gia đình hay ngoài xã-hội trong các trường hợp ấy phải tín nhiệm nhau là nhứt. Vua không tin tôi, tôi không tin vua thì làm sao lập nước cho được ; con không tin cha, cha không tin con ; vợ không tin chồng, chồng không tin vợ thì

làm sao nên nhà cửa sự nghiệp được? — Vì có tin nhau thì mới dám phú giao cho nhau, có tin nhau thì mới dám ủy thác cho nhau. Bằng không tin bụng nhau thì chắc không dám phú thác những chuyện to việc bệ cho nhau bao giờ; thế thì khó mà làm nên việc lắm.

Nhưng mà biết tìm đâu cho gặp lòng tín nhiệm ấy? — Phải tìm nơi đạo Công-giáo thì mới gặp được. Vì chưng lòng tín nhiệm bởi lương tâm chính đính mà ra; kẻ có lương tâm chính đính thì không bao giờ nói làm trái nghịch với lương tâm; hằng lấy lương tâm chính đính của mình làm qui củ cho mọi việc ngôn hành ở đời. Mà cái lương tâm chính đáng ấy bởi đạo Công-giáo mà xuất hiện ra. Vì chưng ở đạo Công-giáo phần có giái răn, có lề luật giải bày thiện ác phân minh, phần lại có sách Giáo lý là sách rất cao trọng rất quí báu, các vị giáo sĩ từ bé đã học tập kỷ cang, nên cứ lấy đó làm mẹo mực mà răn mình và dạy cho giáo dân. Nhờ đó mà người đạo Công-giáo được lương tâm chính đính để đoán thiện ác, chơn giả

một cách xát thật lắm. Bởi đó người có đạo Công-giáo cho chính đính cho thật lòng thì hằng ăn ở theo lương tâm luôn, hằng lấy giái răn Thiên-Chúa làm mẹo mực ; không bao giờ dám hành động trái nghịch lương tâm, không dám man trá lường đảo, không phỉnh phờ bao giờ.

Các nhà chính trị mà có đạo Công-giáo thì đối với quốc dân hằng cứ một lẽ công bình ; khi hứa cùng quốc dân thể nào thì giữ thể ấy ; mà mưu ích cho nước lợi cho dân. Vì thế mà chánh phủ hằng được lòng tín nhiệm các dân. Còn quốc dân mà có đạo thì vẫn một lòng trung quân ái quốc như đạo Thiên-Chúa dạy, phụng công thủ pháp, không mưu phản, mà lại cộng tác với chánh phủ mà lo cho nước nhà hưng thạnh. Bởi đó quốc dân được lòng tín nhiệm nhà nước. Quốc dân không nghi chánh phủ, mà chánh phủ cũng không hềm nghi quốc dân ; thế thì vững tâm yên trí mà gởi gắm ủy thác cho nhau.

Tuy vậy cũng có người, tiếng có đạo mà không lòng giữ đạo, nên làm nhiều việc trái lương tâm không đáng tin cậy ;

cái đó là kẻ ấy vốn xấu, chớ không nên đổ lỗi cho đạo. Mía sâu có đốt nhà giột có nơi; không can đến phần đa số. Lại trong các kẻ không đi đạo Công-giáo, tuy cũng có gặp kẻ ăn ngay ở thẳng, trung quân ái quốc, cố mưu trù ich quốc lợi dân. Dầu vậy chớ tin, họ vì danh vì lợi mà làm mặt đó thôi. Gian nan một chút, hoạn nạn đôi phen thì ngọc than phân rõ, vàng sắt thấy tường.

Có lấy việc thường mà xét thì cũng thấy rõ ai được người đời tín nhiệm hơn. Các chánh phủ khi muốn biết một sự cho xát thật, thường cũng do nơi các giáo sĩ đạo Thiên-Chúa. Vì các giáo sĩ cứ một dạ thật thành luôn, gươm tra vào co, súng giương trước mặt cũng không dám dối trá bao giờ. Đến quốc dân thì cũng có lòng tin các giáo sĩ lắm : Tỉ như trong vụ tranh tụng điền thổ, nào ai dám ôm cả tân cựu văn khế mà giao cho quan quyền; dầu ngăm đe tù tội án tiết họ cũng không giao. Thế mà họ lại đem đến các giáo sĩ mà bàn hỏi cùng ký thác gởi gắm cho; mà hàng giáo sĩ không phép ngăm đe,

làm án làm tội cho ai ! — Thế vì các giáo sĩ hằng công bình ngay thẳng luôn.

Cho hay : có một sự công thẳng, ăn ở theo lương tâm chính đính mới làm cho người đời tin cậy được mà thôi.



VIII — CÔNG-GIÁO ĐEM LƯƠNG PHONG MĨ TỤC CHO THẾ GIÁI.

Vốn tổ tông loài người là A-dong và E-và đã lỗi lịnh Chúa răn, nên mắc tội với Thiên-Chúa, gọi là tội tổ tông và truyền tội ấy lại cho con cháu. Tại cái tội oan nghiệt ấy mà dục tình phát khởi. Mọi con cháu A-dong và E-và sinh ra thì đều mắc tội tổ tông nên cũng phải mắc dục tình cả. Dục tình ấy là cái nguyên chìu về đàng trái, ham vui nhục thể ; chính nó hằng xui giục người ta ở xằng làm bậy.

Con cháu A-dong càng ngày càng sinh ra đông đảo, thì tánh mê nết xấu lại càng thêm, và sau hết thì loài người đã ra hư hốt quá lẽ, đến đỗi chẳng còn tánh loài người, mà ra hung tợn độc ác quá lẽ, như các dân mọi rợ ta thường nghe thấy xưa nay.

Trước Thiên-Chúa giáng sinh thì khắp thế đầy tánh mê nết xấu, nào độc ác dữ tợn, nào dâm dục buông lung... Chính La-mã là nước đại văn minh đời thượng cổ, thế mà đã làm lắm đều độc ác quái gở nghe mà ghê sợ ; như bán tôi mọi, giết tôi mọi, thả cho voi xé, cá ăn ; để vợ quăng con, giết người tế lễ cho bụt, phải đánh giặc với các lân bang, cướp giựt của chúng không có lỗi gì... Hãy còn muôn vàn đều bất công bất chánh, độc ác như vậy nữa.

Đời thượng cổ phương tây lại chia làm nhiều nước nhỏ ; mỗi nước có quân tướng ; các tướng ấy đánh giặc với nhau luôn, những đâm chém, giết lát, bóc lột nhau, làm náo động một phương trời.

Đến khi Thiên-Chúa giáng sanh ban đạo Công-giáo là đạo rất hoà bình rất công chánh, thì phong tục thế giái mới được cải lương. Vì các dân theo đạo Công-giáo thì lần lần bỏ thói hư nết xấu, bớt độc dữ mà lại ra hiền nữa. Bởi Giáo hội hằng dùng những tư tưởng tôn giáo mà làm cho lòng người thế ra hiền lành ; chỉ có

những cái tư tưởng siêu việc tôn giáo mới có sức cảm hoá làm cho người đời say mê mộ mến mà bỏ thói hư nết dữ mà thôi. Vì chưng nếu thế giái được nhận biết Đức Chúa Trời là cha chung, mọi người là anh em với nhau, thì sẽ lo thờ phượng Thiên-Chúa, và thương yêu anh em, không làm hại nhau ; lại nếu tin có thiên đàng hoả ngục, thì chắc không dám làm dữ kẻo phải sa hoả ngục, mà lại lo làm lành cho đặng lên thiên đàng. Thương yêu nhau, không hại lẫn nhau, làm lành lánh dữ ; ấy là đã được thói lành nết tốt rồi đó. Kẻ có ý tứ mà xét các giái răn đạo Công-giáo thì mới biết đạo Công-giáo đã cao sâu huyền diệu mà lại hoàn toàn trọn hảo mọi bề. Thật có một Đứng phép tắc vô cùng mới ban được những giái răn trọn hảo tinh ròng như vậy mà chớ. Các giái răn ấy có sức làm cho người ta nên lành nên tốt, miễn là người ta thật lòng tuân cứ và có ơn trên giúp sức cho.

Các nước không có đạo Công-giáo thì thói nết thua sút, phong hoá suy đồi, thói hư nết xấu tràn đầy, tánh người độc dữ

lắm. Dầu các nước đã có đạo, đã được giáo dục theo tôn giáo mà về sau bỏ mất đạo thì lần lần cũng phải suy sút, rồi lại phải điêu tàn đào thải.

Kìa như ở châu Mỹ, châu Phi, châu Úc... nhiều xứ, nhứt là ngày xưa tánh người bản thổ rất dữ tợn, gặp ai thì xông giết mà ăn thịt ngay ; các cường quốc lăm le, mà nào ai dám ló vào. Đến khi đạo Công-giáo giảng truyền cho các chúng thì các chúng lần lần nên hiền và lại chịu giáo hoá.

Đừng nói đâu xa, như mọi Kon-tum ở phía tây xứ Trung-kỳ trước giảng giáo thì nó độc dữ hung bạo lắm, không nhà chánh trị nào dám ló lên với nó ; một vài người đánh bạo mò lên thì đã phải liều thân với mũi tên chúng nó. Đến sau nhờ nó học đạo Công-giáo, nhờ các tư tưởng tôn giáo, nên nó mới lần lần ra mềm lòng hiền tánh... như ngày nay.

Bởi đạo Công-giáo có sức mạnh đổi tánh người ta như vậy, nên dầu một nước rất hư nết rất độc dữ mà các Đứng giảng đạo vào ở năm ba mươi năm thì ra khác

hẳn ; trước độc ác, sau hiền lành, trước buông tuồng sau thìn từ. Đó là việc hiển nhiên đã từng thấy xưa nay.

Đạo Công-giáo đã có các giái răn tốt lành trọn hảo, có lề luật chính đính, lại có ơn thánh bởi trời ban xuống giúp sức cho những kẻ có ý lành được tuân giữ cho trọn. Nhờ đó mà lập được thói lành nết tốt cho nhơn loại, cùng đem thanh phong mĩ tục cho thế giái.



IX — ĐẠO CÔNG-GIÁO LÀM CHO CẢ THẾ GIÁI ĐƯỢC PHƯỚC LỘC.



Vốn mục đính đạo Công-giáo là làm cho nhơn loại nên lành nên thánh cho xứng đáng ngày sau lên hưởng cực lạc trên chốn thường sinh. Đây chẳng có ý nói về cái mục đích cao thượng ấy ; chỉ có ý nói : đạo Công-giáo cũng làm cho nhơn loại được phước lộc ở đời nầy nữa. Xét về : 1° *cá nhơn* ; 2° *gia đình* ; 3° *xã-hội* ; 4° *thế giái*.

1° — ĐẠO CÔNG-GIÁO LÀM CHO CÁ NHƠN ĐƯỢC PHƯỚC LỘC.

Muốn biết đạo Công-giáo làm cho cá nhơn được phước lộc chừng nào thì phải xét coi kẻ bị khốn nạn hơn hết ở thế gian nầy là những người nào : Có phải là những người bần hàn, cơm thiếu bữa, áo không bâu kia không ? — Không, vì nhiều khi kẻ nghèo thể ấy mà lòng trí thung dung, ăn ngon ngủ kỹ ; không cực lòng phiền dạ chút nào. Ấy là thanh bần sự lạc. — Có phải là kẻ bịnh hoạn đau đớn nhức nhối, nằm lăn lộn vật vã trên giường, kêu réo cái chết đến, mà cái chết lần lựa không chịu đến để cho nạn nhơn khổ cực nhiều ngày hơn kia không ? — Không. Vì nhiều khi phần xác phải khốn cực thể ấy mà trong lòng lại an nhàn vui vẻ, không oán không hận chi.

Vậy ai là kẻ khốn nạn nhứt ở đời ? — Kẻ khốn nạn nhứt ở đời ấy là kẻ bị dục tình khuấy khoả, các tánh mê nết xấu nổi lên xui giục bày vẽ làm cho lòng trí không an lặng, phải xao xuyến lo lắng sợ hãi, buồn phiền... tùy khuynh hướng về

đàng nào. Có khi vì mê đắm xác thịt mà phải phiền lòng ; có khi vì ham của mà khổ tâm ; có khi vì tham danh mà cực dạ... Vì chưng sự đau đớn khổ cực phần xác thì dễ chịu hơn : chỉ có sự cực lòng khổ trí mới là bức tức, đau phiền khó chịu ; cho đến nỗi có nhiều kẻ chịu không nổi mà phải đi mượn sợi giây, hồ nước, chén thuốc độc... để thoát nạn cho xong.

Đạo Công-giáo cứu được cá nhơn cho khỏi cả nạn phần xác cả nạn phần trí khôn. Về phần xác thì đạo Công-giáo hằng khuyên lơn ủi an các kẻ nạn nhơn phải bằng lòng chịu cực chịu khổ tạm một chút ; để sau sẽ lãnh phần thưởng quí trọng đời đời trên nơi cực lạc thế lại. Cho nên các kẻ nạn nhơn mà có đạo Công-giáo thì hằng vui lòng chịu mọi sự khốn khó chẳng chút phiền lòng ; phải nằm thiêu trên giường sắc mà ngợi khen danh Chúa ; phải kẻ nghịch ném đá nát nhừ cả xương thịt mà còn thương kẻ ném đá mình và cầu ngyuện cho nó.

Đạo Công-giáo lại cứu cá nhơn cho

khỏi cực về phần trí khôn nữa. Vì đạo Công-giáo đã cấm dung túng cho tánh mê nết xấu, chẳng những về tánh mê đắm xác thịt, mà về các tánh hư khác nữa ; lại dạy phải hãm khớp gò cương, hãm dẹp tánh mê nết xấu, phải đè nén nó, làm cho nó phải liệt phải bại phải đui chồi quắn mộng, không sức nồi lên được nữa.

Cho nên người có đạo Công-giáo cho chính đính thì không bị làm nô lệ cho tính mê nết xấu, được tự chủ luôn, và hằng cứ một cái lương tâm ngay thẳng mà hành động, chang phải vui ngộ buồn ngây, như điên như dại vì tình. Mà hễ lòng trí được an nhàn vui vẻ, thơ thới, không buồn phiền, không sầu khổ, không đau đớn, ấy là phước lộc đó. Còn như nằm trên đống vàng mà lòng trí tư lự, cực phiền thống khổ thì chẳng phải là sướng, bèn là khốn là hoạ đó thôi.

2° — ĐẠO CÔNG-GIÁO LÀM CHO GIA ĐÌNH ĐƯỢC PHƯỚC LỘC.

Các tấn kệch thảm não bi ai thương luân bại lý xảy ra ở các gia đình thì hầu hết bởi hai nguyên cớ nầy ; vợ một vợ

hai và phép li-dị ; các phần tử trong gia đình không làm hết nghĩa vụ.

A) — PHÉP LI-DỊ LÀM CHO GIA ĐÌNH MẤT HẠNH PHƯỚC.

Gia-đình mà được hạnh phước thì nhứt thiết là nhờ vợ chồng hoà hiệp ; phu xướng phụ tùy, hằng ý hộp tâm đầu, Nhưng lời người ta nói : « bá nhơn bá tánh » ; vợ chồng tuy đã nên một xương một thịt với nhau ; song hãy còn riêng mỗi người mỗi tánh khác nhau. Đã có tánh khác nhau thì sao cho khỏi đôi khi xung đột, trái nghịch ý nhau. Những lúc xung đột, những khi trái nghịch, nếu biết cách nào cũng không được phân rẽ, có làm gì rồi cũng phải ở với nhau, cũng vợ cũng chồng, thì chắc sẽ ép lòng bóp bụng mà nhịn nhục, mà tha thứ cho nhau, thế thì trong gia đình sẽ được êm-đềm phước lộc. Còn như được phép để bỏ thì chắc trong cơn no mất ngon, giận mất khôn, sẽ nổi lên ình ỏi, mắng nhiếc, ẩu-đả, rằng : « bất quá tao để cho xong .. » Bên nào cũng không nhịn, cũng cứ đi nước lớn, nay rầy rà, mai ẩu-đả... như vậy còn

chi là lạc thú gia đình. Lại còn thói chồng một vợ hai cũng rối lắm : nào ghen tương, nào gièm chê, nào vợ lớn ăn hiếp, nào vợ nhỏ hỗn ẩu, mà thành ra trong nhà rầy rà la lối, mắng chưởi inh ỏi luôn có khi lại đánh lộn nằm vạ nữa chớ. Các bà vợ đã rầy rật một nồi, các con cái các bà vì khác mẹ nên sinh bất thuận với nhau nữa, nhỏ thì rầy rà, chưởi mắng, đánh lộn ; lớn thì giành xé, đâm chém kiện thưa với nhau. Các tấn kệch thảm não ấy trong xã hội ta ngày nay không phải là ít đâu.

B) — CÁC PHẦN TỬ TRONG GIA ĐÌNH KHÔNG LÀM HẾT CÁC NGHĨA VỤ MÀ LÀM CHO GIA ĐÌNH PHẢI KHỐN KHỔ.

Trong gia đình có cha mẹ, có vợ chồng, có con cái, có anh em, muốn cho gia đình được hạnh phước, thì các phần tử ấy phải làm cho hết nghĩa vụ mình : cha mẹ nên địa vị cha mẹ, vợ chồng ra bổn phận vợ chồng, con cái phải đạo con cái, anh em phải nghĩa anh em, trên thương yêu dưới thuận hoà ; ai nấy cũng chí thú làm cho đầy đủ cái bổn phận mình. Như

vậy thì mới trong ấm ngoài êm, mới trông được gia đình hạnh phước.

Đạo công-giáo làm cho gia đình được phước lộc vì cấm thói vợ một vợ hai, cấm li dị, dạy đủ các nghĩa vụ trong gia đình.

a) — Đạo Công-giáo cấm thói vợ một vợ hai. Đạo Công-giáo dạy rằng : Đầu hết Thiên-Chúa đã dựng nên một nam một nữ để phối hiệp cùng nhau mà sinh ra loài người ta, gọi là phép nhứt phu nhứt phụ. Cho nên phải cứ một vợ một chồng cho đến khi có một bên nào chết thì bên kia mới có phép kiếm đôi bạn khác.

Còn phép li dị thì cũng cấm, vì đạo Công-giáo dạy rằng : Phép hôn phối chính Thiên-Chúa đã lập ra và đã kết hiệp hai người nam nữ lại cùng nhau cho nên một xương một thịt ; Thiên-Chúa đã buộc lại thì không ai có phép tháo ra được. Vì chưng Thiên-Chúa là vua cả trời đất là Đấng trên hết đã buộc thì loài người phàm hèn lấy phép gì mà tháo ra cho được ? Cho nên khi hai người nam nữ đã tự ý thong dong mà lấy nhau theo phép thì không ai có phép tháo ra, phải hiệp

với nhau cho đến chết không được để bỏ bao giờ.

b) — *Đến các nghĩa vụ trong gia đình thì đạo Công-giáo cũng dạy cặn kẽ lắm* : Dạy vợ chồng phải thuận hoà thương yêu giúp đỡ nhau, phải nhịn nhục vị nể nhau cho gia đạo được bình an. Dạy cha mẹ phải nuôi dưỡng thương yêu, dạy dỗ, tập tành con cái, lo cho con cái cả hồn cả xác cho châu đáo vẹn toàn. Dạy con cái phải cung kính vưng lời chịu lụy, giúp đỡ cha mẹ. Dạy tôi tá tôn kính, vưng phục, trung tín với chủ nhà. Ấy nói qua một hai điều răn, hãy còn muôn vàn đều khác nữa.

3° — ĐẠO CÔNG-GIÁO LẠI LO CHO XÃ HỘI ĐƯỢC PHƯỚC LỘC NỮA.

Vốn mục đích đạo Công-giáo là lo cho loài người được nên lành nên thánh hầu ngày sau đáng hưởng phước trên nơi cõi thọ. Nhưng vậy cũng làm cho nhơn loại được phước dưới thế nầy : làm cho gia đình được sum vầy hoà hiệp, xã hội được hoà bình hưng thạnh ; vì chưng đức tin có sức dời đổi non sông thì cũng

có đủ sức mà đồi lòng nhơn dân cho nên người tốt, cho nên bực trung quân ái quốc, ái yêu người đồng loại nữa. Cho nên dân tộc nào sùng đạo Công-giáo thì cá nhơn được hạnh phúc và xã hội được hưng thạnh ; ấy là đều hiển nhiên. Vì nếu quốc dân mà ăn ở theo lề lối sách E-van dạy thì chắc là được thói lành nết tốt, thanh phong mĩ tục chẳng sai. Mà hễ trong xã hội nào mà quốc dân được thói lành nết tốt thanh phong mĩ tục thì việc giao tế với nhau ở các trường hợp rất dễ dàng và mọi người sống cùng nhau một cách êm đềm phước lộc lắm.

Bởi đạo Công-giáo có nhiều phương pháp cho người đời được chịu lấy ơn thánh bởi trời ban xuống mà thêm sức mạnh thiêng liêng trong linh hồn cho linh hồn được sức mạnh mà hãm dẹp tánh mê nết xấu và chịu mọi sự khó vui lòng vì Chúa. Mà khi linh hồn được thêm sức mạnh thiêng liêng, thì sức mạnh về đàng vật chất cũng nhờ đó mà thêm lên. Thêm sức về tinh thần, mạnh sức về vật chất thì chắc sẽ có tài đủ mà lập thành

xã hội hoàn bị trọn hảo hơn các xã hội vô tôn giáo ngày xưa.

Vã những cái ân trạch mà đạo Công-giáo đã làm cho nhơn loại về phương diện tinh thần và vật chất nữa thì không bút nào mà chép cho cùng, không lưỡi nào mà nói cho xiết. Mà chẳng phải là làm cho một dân tộc nào một xứ nào ; bèn là làm cho cả nhơn loại. Vì Công-giáo hội dầu ở khắp bốn phương trời song cũng qui nhứt thống, chẳng khác chi một cái xã-hội cọng hoà rất to rất rộng chỉ mong thi ân tác phước cho nhơn loại mà thôi. Mà cũng chẳng phải là nội đời ta bây giờ bèn là từ thuở sơ khai ; kể đã gần 20 thế kỷ nay hằng lo giáo hoá nhơn loại, đem một nền luân lý tuyệt đối ở sách Phúc âm mà truyền bá cho nhơn loại ; lại còn cứu kẻ lâm nguy, giúp người tật bịnh không biết bao nhiêu mà kể. Cho nên đạo Công-giáo thật là một cái qui tắc rất chính đáng, rất cao thượng có thể thay cho mọi cái qui tắc của người đời bày ra và nên như một cái phương châm thần hiệu vô song làm cho nhơn loại

được hạnh phúc. Mà chẳng có cái qui tắc nào người đời bày ra dầu thiết thời chính đáng mà có thể thay cho cái qui tắc đạo Công-giáo được.

Vì chưng từ ngày đạo Công-giáo xuất hiện mà xã-hội nào sùng bái Công-giáo thì được hưng thạnh ; ấy là đều hiển nhiên. Cho nên lúc nào mà nhơn loại sùng bái Công-giáo hơn hết thì ấy là lúc được thới thạnh phước lộc hơn hết.

Bởi đó ông Hoa-thịnh-Đốn (Washington) là người sáng lập ra nước Hoa-kỳ nói rằng : Đạo Công-giáo nhờ có luân lý tốt lành thì đã nên cái nguyên nhơn làm cho nhơn loại được phước lộc. Kẻ nào bài bác đạo Công-giáo, thì kẻ ấy là người thù địch nước nhà. Các nhà chánh trị mà có lương tâm chính đính thì đều kính trọng sùng bái đạo ấy. »

4e — ĐẠO CÔNG-GIÁO LÀM CHO THẾ GIÁI ĐƯỢC PHƯỚC LỘC.

Trước kia đã nói rằng : « Đạo Công-giáo cho phép mọi người được tự chủ sản vật, bảo thủ quyền lợi mình ; các nhà chánh trị được cứ công lý mà lo cho nước nhà

hưng thạnh, bảo thủ quốc lợi ; và cấm không được ỷ thế lực mà xâm phạm lân bang, không được phạm đến quyền lợi nước người. Trong trường giao tế phải cứ công lý, phải lấy lòng thực thành mà đối đãi nhau. »

Vã thế giái thành bỡi nhiều xã-hội, xã-hội thành bỡi nhiều gia đình, gia đình thành bỡi nhiều cá nhơn. Đạo Công-giáo vì muốn cho thế giái được phước lộc thì trước hết đã cố lo cho cá nhơn được phước lộc, mưu trù cho gia đình được hạnh phước như đã nói trước. Vì hễ cá nhơn mà được hạnh phước, thì chắc là sẽ lập nên gia đình hạnh phước ; mà nhiều gia đình hạnh phước thì chắc sẽ lập nên cái xã-hội hạnh phước. Mà hễ các xã-hội mà hạnh phước, thì thế giái cũng được hạnh phước. Hễ cây thẳng thì bóng ngay, nguồn trong thì nước sạch, cây tốt thì sanh trái tốt. Ấy là lẽ đương nhiên.

Phải mà cả thế giái đều có đạo Công-giáo hết thì cái thế giái nầy nên một cái cảnh phước lộc lắm ; cuộc sanh hoạt nên êm đềm, bớt nhiều tai ương thống khồ

biết là chừng nào. Vì các tai ương thống khổ xảy ra hằng ngày trên mặt đất nầy thì hầu hết là tại không theo công lý, theo tánh tham ô, ỷ nhiều tàu đông binh phạm đến quyền lợi nước khác; mà nước nào đã bị nhục, thì không lẽ khoanh tay chịu nhục, nên cũng lo rửa nhục cho quốc thể; thế là sanh cuộc binh đao, trăm họ khốn đốn! Hoặc bởi buông theo tánh mê nết xấu mà phải khổ; hoặc tại ở xằng làm trái, xảo trá gian tham, thành không tin nhau được mà phải hại. Đạo Công-giáo dạy phải cứ công lý, không được ỷ chúng hiếp cô, không nên tham ô trái phép; phải hãm dẹp tánh mê, ăn ngay ở thẳng, trung quân ái quối, làm cho đầy đủ các nghĩa vụ mà xã-hội đã ủy thác cho.

Mọi người mọi xứ mọi dân mà có đạo Công-giáo, vưng giữ các đều ấy cho trọn, ăn ngay ở thẳng, thương người như mình, tận tâm bảo quốc, làm trọn nghĩa vụ, thì thế giái sẽ nên như một nhà: mọi người ở cùng nhau một cách thuận hoà vui vẻ, êm đềm phước lộc biết là chừng nào!

CHUNG.

IMP. DE QUINHON
6-8-30

Đã xuất bán

ĐẠO CHI

ĐẠI NGUYÊN

XUẤT Ư THIÊN

Của cụ Micae **Ngô-Đình-Khả**

Cựu Thượng-thơ Nam-triều đã soạn.

1 tập giá : 0$03 — *Franco* : **0$06**

Mua nhiều thì rẻ

Xin hỏi :

Monsieur Le DIRECTEUR

DE L'IMPRIMERIE DE QUINHON

QUINHON — (*Annam*)